

Số: 116 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc Tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2025-2026

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Thực hiện Quyết định số 312/QĐ-MĐC ngày 12/3/2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc cho phép thí sinh thi Olympic cấp Trường năm học 2025-2026, Ban Tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2025-2026 thông báo kế hoạch tổ chức cụ thể như sau:

1. Kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2025-2026 được tổ chức vào **ngày 21/3/2026 (thứ Bảy - cả ngày)** cho các môn: Đại số, Giải tích, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sức bền vật liệu, Cơ học đất, Cơ lý thuyết, Cơ kết cấu, Thủy lực, Chi tiết máy, Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy, Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM, Hình họa, Tiếng Anh (3 mức độ).

2. Nội dung thi Olympic cấp Trường năm học 2025-2026 ở các môn thi nằm trong khuôn khổ kiến thức của chương trình đã được học.

3. Kỳ thi được tiến hành tổ chức vào ngày **21/3/2026 (cả ngày) tại khu A (nhà A, B và D)** với thời gian được quy định như sau:

- **Sáng:**
- 7h00' cán bộ coi thi tập trung tại Văn phòng Ban chỉ đạo thi
  - 7h30' gọi thí sinh vào phòng thi và phổ biến quy chế thi
  - 7h50' phát đề thi
  - 8h00' bắt đầu tính giờ làm bài thi
  - 10h00' thu bài thi (đối với các môn thi có thời lượng 120')
  - 11h00' thu bài thi (đối với các môn thi có thời lượng 180')
- **Chiều:**
- 13h00' cán bộ coi thi tập trung tại Văn phòng Ban chỉ đạo thi
  - 13h30' gọi thí sinh vào phòng thi và phổ biến quy chế thi
  - 13h50' phát đề thi
  - 14h00' bắt đầu tính giờ làm bài thi
  - 15h10' thu bài thi (đối với các môn có thời lượng thi 70')
  - 15h30' thu bài thi (đối với các môn có thời lượng thi 90')
  - 16h00' thu bài thi (đối với các môn thi có thời lượng 120')
  - 16h30' thu bài thi (đối với các môn có thời lượng thi 150')
  - 17h00' thu bài thi (đối với các môn thi có thời lượng 180')

4. Thời gian thi: Môn Hình họa: **70 phút**; Môn Cơ lý thuyết: **90 phút**; Môn Tiếng Anh (3 cấp độ), Chi tiết máy, Thủy lực, Hóa học, Tin học, Vật lý, Khoa học Mác - Lênin và TT HCM: **120 phút**, Cơ học đất: **150 phút**. Các môn còn lại: **180 phút**.

5. Địa điểm và thời gian thi các môn cụ thể như sau:

| TT | Tên môn thi      | Số lượng sinh viên | Địa điểm thi |
|----|------------------|--------------------|--------------|
|    | <b>BUỔI SÁNG</b> |                    |              |
| 1  | Giải tích        | 60                 | D1-1         |
|    |                  | 69                 | D2-1         |
| 2  | Tiếng Anh K69    | 45                 | A303         |
|    |                  | 45                 | A306         |

| TT                | Tên môn thi                                  | Số lượng sinh viên | Địa điểm thi |
|-------------------|----------------------------------------------|--------------------|--------------|
|                   |                                              | 45                 | A404         |
|                   |                                              | 45                 | A406         |
|                   |                                              | 45                 | A408         |
| 3                 | Sức bền vật liệu                             | <b>63</b>          | A402         |
| 4                 | Khoa học Mác - Lênin và TT HCM               | 70                 | B201         |
|                   |                                              | 40                 | B203         |
|                   |                                              | 50                 | B204         |
|                   |                                              | 80                 | B205         |
|                   |                                              | 50                 | B207         |
|                   |                                              | 60                 | B303         |
|                   |                                              | 40                 | B401         |
|                   |                                              | 40                 | B404         |
|                   |                                              | 40                 | A206         |
|                   |                                              | 46                 | A207         |
|                   |                                              | 39                 | A308         |
| 5                 | Tin học                                      | 25                 | C501         |
|                   |                                              | 25                 | C502         |
|                   |                                              | 31                 | C503         |
| 6                 | Vật lý                                       | 40                 | A203         |
|                   |                                              | 38                 | A204         |
| 7                 | Cơ học kết cấu                               | 43                 | A208         |
| 8                 | Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy | 29                 | A305         |
| <b>BUỔI CHIỀU</b> |                                              |                    |              |
| 9                 | Tiếng Anh K67+K68                            | 75                 | D1-1         |
|                   |                                              | 70                 | D2-1         |
|                   |                                              | 70                 | D3-1         |
|                   |                                              | 70                 | D4-1         |
|                   |                                              | 70                 | A303         |
|                   |                                              | 70                 | A306         |
|                   |                                              | 70                 | A404         |
|                   |                                              | 73                 | A406         |
| 10                | Tiếng Anh K70                                | 60                 | A408         |
|                   |                                              | 39                 | A208         |
| 11                | Đại số                                       | 38                 | A203         |
|                   |                                              | 35                 | A204         |
|                   |                                              | 35                 | A205         |
|                   |                                              | 35                 | A206         |
|                   |                                              | 36                 | A207         |
| 12                | Cơ lý thuyết                                 | 23                 | A305         |
| 13                | Cơ học đất                                   | 5                  |              |
| 14                | Hóa học                                      | 77                 | A402         |
| 15                | Chi tiết máy                                 | 39                 | B204         |
| 16                | Thủy lực                                     | 11                 |              |
| 17                | Hình họa                                     | 75                 | B205         |

6. Văn phòng Ban chỉ đạo thi trực tại **Phòng họp Từ Liêm (tầng 1, nhà B).**

7. Quy chế thi được áp dụng theo quy chế thi tuyển sinh hiện hành.

8. Phòng Quan hệ Công chúng và Doanh nghiệp in bảng hướng dẫn vị trí phòng thi, niêm yết tại sảnh nhà A để sinh viên toàn Trường được biết về thời gian và địa điểm thi.

Lưu ý: ***Các thí sinh dự thi bắt buộc phải mang Thẻ sinh viên hoặc Căn cước công dân.***

Thông báo này được phổ biến rộng rãi tới toàn thể các Khoa, các lớp sinh viên (có thí sinh đăng ký dự thi), Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Trường, Ban Tổ chức thi và cán bộ coi thi Olympic cấp Trường năm học 2025-2026 để thực hiện./. 

***Nơi nhận:***

- Như Kính gửi (để thực hiện;)
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHCN.



**PGS.TS Nguyễn Thế Vinh**